

HOÀNG THÀNH THĂNG LONG NHỮNG PHÁT HIỆN MỚI CỦA KHẢO CỔ HỌC

ĐÀO HÙNG*

Cuộc khai quật khảo cổ học từ tháng 12-2002 đến nay với hàng vạn mét vuông ở khu vực dự kiến xây dựng Nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình (mới) đã phát lộ một phức hợp di tích và di vật phong phú của Hoàng thành Thăng Long xưa, được giới khoa học hết sức quan tâm và được dư luận chú ý. Thời gian gần đây báo chí trong nước đã viết nhiều. Tạp chí NCLS trân trọng giới thiệu bài viết của tác giả Đào Hùng dựa trên một số báo cáo của các nhà khảo cổ học và sử học bàn về những phát hiện đó, nhằm cung cấp cho bạn đọc một cái nhìn tổng quát về kết quả của cuộc khai quật.

Cho đến nay, những di tích của thành Thăng Long và Hà Nội xưa chỉ còn lại trên trục Bắc-Nam của trung tâm Kinh thành cũ. Đó là trục của thành Thăng Long từ thời Lý-Trần-Lê và của thành Hà Nội do nhà Nguyễn xây dựng lại theo kiểu Vauban trùm lên kinh thành cũ. Như vậy, Thăng Long-Hà Nội xưa chỉ còn lại những vết tích không cũ lắm, lâu nhất thì cũng là hai thế kỷ.

Những vết tích còn lại, nếu đi theo hướng Bắc-Nam ta sẽ thấy có cổng thành phía Bắc (Chính Bắc Môn) hiện nằm ven đường Phan Đình Phùng. Lùi vào một chút là Hậu Lâu, mà Pháp gọi là "Lầu Công chúa", nhưng kiến trúc đã bị biến dạng nhiều. Khảo cổ học đã thám sát sơ bộ khu vực này, theo GS. Trần Quốc Vượng thì đây có thể là một bến đò ở phía bắc Hoàng

thành thông với sông Tô Lịch (chảy qua đường Quán Thánh-Thụy Khuê). Tiếp đến là điện Kính Thiên chỉ còn lại vết tích của bậc cấp với bốn dãy rồng đá, nơi đây đã trở thành căn cứ của Tổng hành dinh Quân đội Nhân dân Việt Nam trong thời kháng chiến chống Mỹ. Xướng phía Nam còn có Đoan Môn với năm cổng xây bằng đá. Cuối cùng là Cột Cờ mà nhà Nguyễn đã phá cổng Tam Môn của thành Thăng Long xưa để xây trùm lên.

Để xác định vị trí và quy mô của thành Thăng Long-Hà Nội xưa, giới sử học và khảo cổ học lâu nay chỉ căn cứ vào những vết tích còn lại trên mặt đất, cộng với những địa danh và thư tịch còn lại để định vị một vài kiến trúc và ranh giới của Kinh thành. Ví như các tên phố Đình Ngang và Cấm Chi, từ đây cho ta biết đó là nơi dừng

*Phó Tổng biên tập Tạp chí Xưa & Nay.

lại để kiểm soát thể bài trước khi vào khu cấm của Kinh thành. Như vậy, cổng thành phía Nam phải nằm gần kê đó và thành Thăng Long xưa có thể xác định vào khoảng phía Bắc lên đến đường Quán Thánh, phía Nam khoảng chợ Cửa Nam kéo đến Hàng Đầy (Nguyễn Thái Học), phía Đông đến phố Lãn Ông và phía Tây sang đến Ngọc Hà. Những bản đồ cũ của Thăng Long từ thời Lê Hồng Đức (vẽ năm 1490) đến thời Nguyễn (vẽ năm 1873) mà chúng ta đã có trong tay cũng xác nhận địa giới như vậy của Kinh thành.

Những dấu vết đã phát hiện dưới lòng đất

Trong gần một thế kỷ qua, những phát hiện của khảo cổ học quanh khu vực Kinh thành đã hé mở nhiều thông tin quan trọng. Nhưng phần lớn đây là những cuộc khai quật có quy mô nhỏ, không đủ để nhận diện các di tích kiến trúc. Vì vậy, dưới lòng đất Hà Nội còn lưu dấu nhiều bí ẩn về Kinh đô Thăng Long xưa.

Đầu tiên phải kể đến công cuộc xây dựng Hà Nội của người Pháp, họ đã cho phá thành nhà Nguyễn để biến thành khu vực quân sự, đồng thời san lấp và phá hủy nhiều kiến trúc cổ. Tiếp đến là những công trình xây dựng lớn của Pháp, ắt hẳn đã động đến nhiều nền móng của Kinh thành xưa: như Phủ Toàn quyền, Trường trung học Albert Sarraut, đều nằm trong khu vực hoàng thành xưa. Nhà nghệ thuật học Louis Bezacier khi nghiên cứu một số hiện vật bằng gốm và đá tìm thấy ở Hà Nội (không hiểu do khai quật khảo cổ hay do phát hiện tình cờ) đã đặt tên cho chúng là nghệ thuật Đại La. Nhận định này đã được nhiều nhà nghiên cứu nghệ thuật bác bỏ, vì trong đó ông đã nhầm lẫn các hiện vật thời

tiền Thăng Long với các hiện vật thời Lý và khái niệm "Văn hóa Đại La" theo ông là văn hóa Trung Hoa. Điều này chứng tỏ dưới thời Pháp thuộc đã có một số hiện vật dưới lòng đất Hà Nội được khai quật, nhưng chưa được nghiên cứu rõ ràng.

Từ khi tiếp quản thủ đô năm 1954, chúng ta cũng có một vài công trình xây dựng lớn trong khu vực Kinh thành cũ, việc đào móng có thể đã làm lộ nhiều dấu vết xưa dưới lòng đất, nhưng bấy giờ những người quản lý chưa có ý thức gìn giữ những di tích đó, nên tất cả đã bị xúc theo đất đá của công trình.

Phải đợi đến năm 1973, sau Hiệp định Paris, khi quyết định xây dựng Lăng chủ tịch Hồ Chí Minh tại khu vực Ba Đình, những người chỉ đạo công trình mới dự cảm cần đến sự có mặt của cán bộ khảo cổ học khi tiến hành đào móng. Kết quả là ba chuyên gia khảo cổ học đã được mời đến chứng kiến công cuộc đào móng xây dựng Lăng, nhưng không được xử lý các hiện vật phát hiện, mà chỉ đóng vai người quan sát. Tại đây các nhà khảo cổ học đã thấy được một phần Cửa Tây của thành thời Nguyễn cùng nhiều đoạn thành, nền là lớp đá ong rất dày, trên là gạch Nguyễn lẫn với gạch vô thời Hậu Lê. Trong đó có nhiều di vật như gạch, ngói lưu ly xanh vàng, đồ gốm sứ từ Lý-Trần đến Lê-Nguyễn... có cả xương người và xương động vật (trâu, bò, lợn...). Lại còn thấy vài cái giếng xây bằng gạch "*Giang Tây Quân*" (chữ in trên gạch chứng tỏ đó là gạch có niên đại thời thuộc Đường, thế kỷ VII-IX), và gạch có in chữ "*Lý Gia đệ tam đế Long Thụy Thái Bình từ niên tạo*" (1057). Tất cả những hiện vật đó hiện được bảo quản ở đâu, chỉ có ban chỉ huy công trường hồi đó mới biết, và cũng không được giới khoa học tiếp cận.

Qua sự kiện đó, chúng ta có thể đặt câu hỏi rằng liệu khi xây dựng Hội trường Ba Đình hiện nay, những người chỉ đạo công trình hồi đó có phát hiện được gì chẳng và có bao nhiêu hiện vật đã được khai quật mà không ai biết đến? Rồi còn nhiều công trình xây dựng lớn khác trong khu vực Hoàng thành cũ như Nhà hội nghị quốc tế ở đường Lê Hồng Phong... mà chúng ta không hề biết đã thấy những gì khi đào móng xây dựng. Năm 2001, khi quân đội quyết định giao Hậu Lâu và Cửa Bắc cho ngành bảo tàng quản lý. Phía dưới Cửa Bắc hiện nay đã tìm thấy một "cửa Bắc khác" của thời Hậu Lê, rộng hơn, chìm sâu hơn, nhưng đã rải nilon lấp cát để chờ một cuộc khai quật có quy mô lớn hơn. Quanh Hậu Lâu cũng tìm thấy những dấu vết của thời Lý và một số hiện vật thời Hậu Lê, nhưng đã được sử dụng lại với công năng khác và cũng rải nilon lấp cát chờ một dịp khai quật khác.

Như vậy, chúng ta phải chờ một thời gian khá lâu để đến khi ban hành *Luật di sản văn hóa*, thì sự có mặt của giới khảo cổ trong mọi công trình xây dựng mới trở thành pháp lệnh.

Những phát hiện mới ở khu vực Ba Đình

Cho đến nay, chưa từng có một cuộc khai quật khảo cổ học nào ở nước ta và kể cả ở khu vực Đông Nam Á mang một tầm cỡ lớn như vậy. Được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, từ tháng 12-2002, Viện Khảo cổ học đã tiến hành khai quật khu vực dự kiến sẽ xây dựng Nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình (mới), có diện tích rộng khoảng 48.000m². Đây là nơi được giới nghiên cứu Sử học và Khảo cổ học đoán định nằm trong khu trung tâm của Kinh đô Thăng Long trải qua các thời Lý-Trần và Lê (từ thế kỷ XI-XVIII). Tính đến tháng 10-

2003, công trường đã khai quật được 17.000m². Cuộc khai quật dự kiến chỉ được tiến hành trong khoảng thời gian chậm nhất là đến ngày 1-11-2003 để sau đó thi công đào móng.

Theo báo cáo của PGS-TS Tống Trung Tín, Chủ nhiệm dự án công trình khai quật, thì trên toàn khu vực, vị trí nào cũng xuất lộ các tầng văn hóa có chứa dấu tích lịch sử và văn hóa của Thăng Long - Hà Nội trong khoảng hơn 1.300 năm. Nhìn chung tầng văn hóa thường xuất hiện ở độ sâu khoảng 1m trở xuống và dày từ 2m đến 3,50m. Tại vị trí một số hố khai quật có thể nhận ra được di tích của các thời đại chồng lên nhau. Ví dụ tiêu biểu là hố B3, có thể thấy rõ trật tự văn hóa qua các thời như sau:

- Từ độ sâu 0,90m đến 1,90m đã gặp lớp văn hóa thời Lê (XV-XVIII).

- Từ độ sâu 1,90m đến 3m là lớp văn hóa thời Lý-Trần (thế kỷ XI-XIV). Tại đây còn có dấu tích một nền gạch vuông thời Trần chồng hẳn lên nền gạch vuông thời Lý qua một lớp đất đắp dày 12cm - 15cm.

- Từ độ sâu 3m đến khoảng hơn 4,20m là lớp văn hóa thời Đại La (thế kỷ VII-IX).

Di nhiên sự thay đổi của tầng văn hóa ở nhiều vị trí khác là khá phức tạp và không giống nhau, nhưng trên đại thể, diễn trình văn hóa tiêu biểu của di tích là như vậy.

Trong các tầng văn hóa đều tìm thấy những di tích kiến trúc đặc trưng cho các thời tiền Thăng Long - Lý - Trần - Hậu Lê.

Dấu tích kiến trúc sớm nhất thuộc thế kỷ VII-IX. Đó là vết tích của các nền kiến trúc xếp bằng gạch màu xám và các chân đá tảng. Đã xuất hiện một vết tích kiến trúc lớn, hiện còn giữ được 4 cột gỗ đang dựng trên các chân đá tảng. Các cột gỗ này cao 1,61m, chu vi khoảng 1,32m, cách nhau 3,80m tính từ tim cột, chiều

dài Bắc - Nam của các cột gỗ này khoảng 35m, điều đó cho thấy mặt bằng của kiến trúc này khá lớn.

Dấu tích kiến trúc thời Lý được xác định gồm có hai nền kiến trúc được phân cách với nhau bằng một nền sân lát gạch vuông. Cả hai dấu tích kiến trúc này có đặc trưng là gạch bìa màu đỏ bó thêm và các chân tảng đá hoa sen. Có 10 chân đá tảng hoa sen đang được đặt nguyên tại chỗ trên các móng trụ gia cố bằng sỏi và gạch vụn. Chân tảng hình vuông (kích thước 65cm - 73,50cm x 65cm - 74cm), mặt tảng hình tròn (đường kính 41cm - 49cm), xung quanh có chạm 14 cánh sen dáng thon, nét chạm thanh tú. Loại chân tảng cánh sen này tương tự như các chân tảng hoa sen ở tháp Tường Long (Hải Phòng) năm 1057, tháp Chương Sơn (Nam Định) năm 1107.

Còn xuất lộ gần hết một kiến trúc rất lớn dài trên 60m, rộng 20m với hơn 40 trụ móng hình vuông (kích thước 1,30m x 1,30m) được gia cố bằng sỏi và gạch ngói vụn. Kiến trúc này được sử dụng trong cả thời Lý và thời Trần.

Bước đầu đã tìm thấy quy mô khá hoàn chỉnh một kiến trúc có chiều dài hơn 60m, rộng 9m thuộc thời Lý - Trần với hơn 42 móng trụ sỏi được phân thành 11 gian, 2 chái.

Tại hố khai quật khác đã phát hiện một mảng nền gạch còn nguyên hai viên gạch có chữ "*Lý Gia đệ tam đế Long Thụy Thái Bình tứ niên tạo*" nghĩa là gạch được chế tạo đời vua Lý thứ 3 (Lý Thánh Tông) niên hiệu Long Thụy Thái Bình thứ 4 (1057).

Còn tìm thấy dấu tích một mô hình kiến trúc được tạo bởi 7 móng trụ trong đó có một trụ móng ở giữa hình vuông, xung quanh là 6 trụ móng tròn. Bảy móng trụ này tạo thành một mặt bằng kiến trúc hình

tròn (đường kính 3,74cm). Các nhà nghiên cứu gọi đó là vết tích của kiến trúc kiểu "*lâu lục giác*", ngay cạnh các kiến trúc này là vết tích của một dòng sông cổ. Hiện đã tìm thấy 11 cụm móng trụ kiến trúc như vậy phân bố dọc theo sông.

Các kiến trúc đều được bố trí các *đường cống* thoát nước. Có loại cống thoát nước của một kiến trúc kích thước nhỏ, có loại cho cả một khu vực thì kích thước lớn hơn. Các cửa cống đều có xu hướng đổ ra sông hoặc hồ.

Một hệ thống các di tích *giếng nước* đã xuất lộ với 9 chiếc gồm: 1 giếng có niên đại thế kỷ VII-IX, 2 giếng thời Lý, 1 giếng nước thời Trần, 3 giếng nước thời Lê, 2 giếng nước được làm vào thời Lê - Nguyễn.

Di tích mộ táng: có 1 mộ táng khoảng cuối thời Trần, 3 mộ thuộc thời Lê - Nguyễn, 1 mộ cuối thời Nguyễn và một số bộ di cốt nằm rải rác trong di chỉ. Những mộ táng này đang được nghiên cứu về mặt nhân chủng và niên đại.

Số lượng di vật đã tìm được có thể ước tính tới đơn vị hàng triệu, trong đó chiếm số lượng lớn là gạch, ngói và đồ gốm sứ. Mỗi thời kỳ, di vật đều có các đặc trưng rất riêng.

Khoảng thế kỷ V-VI, có các viên gạch màu đỏ xám, rìa cạnh in hoa văn hình ô trám lớn. Đồ gốm sứ có một số bát trắng men màu xanh với các dấu con kê lớn trong lòng.

Thế kỷ VII-IX, gạch ngói rất nhiều. Gạch thời này đặc trưng là loại gạch có 3 chữ "*Giang Tây Quân*" màu xám, có viên in chữ "*Giang Tây Chuyên*" cho thấy đây là gạch do quân đội Trung Quốc sản xuất. Gốm sứ thời này tiêu biểu là các loại vò 6 núm, các ấm men ngọc thân cao.

Thế kỷ 10, đã tìm thấy một số loại gạch ngói. Tiêu biểu nhất là viên gạch bìa màu đỏ, mặt gạch in chữ “*Đại Việt quốc quân thành chuyên*” (gạch xây quân thành của nước Đại Việt). Đây vốn là loại gạch rất phổ biến trong các kiến trúc thời Đinh - Tiên Lê ở kinh đô Hoa Lư (Ninh Bình). Điều đó cho thấy trước khi nhà Lý dời đô ra Thăng Long, nhà Đinh hay Tiên Lê đã có một số công trình xây dựng ở đây.

Sang thời Lý các loại gạch ngói phát triển phong phú hơn bao giờ hết. Gạch gồm có gạch bìa, gạch hình chữ nhật và gạch vuông. Có một số loại gạch vuông lát nền được trang trí hoa sen, hoa cúc với đường nét tinh tế.

Ngói lợp gồm ngói bờ úp nóc, ngói ống, ngói âm dương, ngói mũi sen. Trên đầu và lưng ngói được trang trí các hình “*lá đề*” có hình rồng, phượng, hoa sen, hoa cúc... với hàng chục biến thể khác nhau. Rất nhiều các tượng đầu rồng, đầu phượng cũng được tìm thấy. Ngoài ra, trong thời Lý còn có các di vật thành bậc, cối cửa, chân đá tảng chạm hình rồng, phượng và hoa lá.

Nghệ thuật Trần tiếp nối và phát triển từ nền nghệ thuật Lý, một mặt tiếp tục truyền thống Lý, nhưng mặt khác càng ngày càng biến đổi mạnh mẽ. Gạch xây thời Trần, có loại đặc trưng in nổi chữ “*Vĩnh Ninh Trường*”. Gạch lát in nổi hình hoa mẫu đơn. Phổ biến là các loại ngói mũi sen có đầu mũi hót cao hoặc mũi vát cạnh hình tam giác.

Đồ gốm sứ thời Lý khá phong phú. Có gốm sứ men ngọc, men trắng, men lục, men vàng và hoa nâu với màu men sắc sảo, hoa văn trang trí đẹp, chứng tỏ việc sản xuất

gốm sứ thời Lý đạt trình độ cao. Loại hình có bát, đĩa, ấm, chậu và mô hình tháp...

Đồ gốm sứ thời Trần nhiều và đa dạng hơn thời Lý. Xuất hiện gốm sứ trang trí hoa lam và hoa văn màu nâu gỉ sắt. Tuy nhiên, trang trí gốm sứ thời Trần ngày càng đơn giản hơn trang trí gốm sứ thời Lý.

Thời Hậu Lê, về mặt di vật có thể chia thành các giai đoạn nhỏ hơn: thời Lê sơ, thời Lê - Mạc và thời Lê Trung Hưng. *Thời Lê sơ*, di vật đặc trưng là các loại gạch vồ và ngói âm dương kích thước lớn, các đồ gốm sứ hoa lam và gốm sứ trắng mỏng cao cấp. *Thời Lê - Mạc* xuất hiện đầu ngói ống có chạm rồng gần giống với hình rồng trên chân đèn gốm sứ thời Mạc. Trên đồ gốm sứ, các hình rồng được vẽ rất đơn giản, không tủa tót và trau chuốt như thời Lê sơ.

Cả *thời Lê - Mạc* và *thời Lê Trung Hưng* đều sử dụng loại gạch vồ có kích thước trung bình và nhỏ. Nhưng đồ gốm sứ thời Lê Trung Hưng thì cực kỳ phong phú. Tuy nhiên, đồ gốm sứ thời này men không đẹp bằng các thời kỳ trước đó.

Ngoài các di vật phổ biến trên còn có một số di vật khác như: đồ kim loại (súng thần công, kiếm, dao, mũi tên đồng...), gốm Trung Quốc (từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIX), gốm Islam, gốm Nhật Bản (nửa cuối thế kỷ XVII)...

Có thể thấy gì qua cuộc khai quật này

Đây là lần đầu tiên, một phức hệ di tích, di vật dưới lòng đất trung tâm Hoàng thành Thăng Long và thành Hà Nội xưa đã được phát lộ với những tầng văn hóa phát triển liên tục qua nhiều thế kỷ.

Đợt khai quật vừa qua cho thấy, mỗi kiến trúc đều được trang trí nhiều đề tài rất đẹp. Thế kỷ VII - IX, có trang trí hoa sen, hoa cúc, đầu linh thú với dáng vẻ gân guốc, dữ dội. Thời Đinh - Lê, trang trí các hình hoa sen, uyên ương. Thời Lý, trang trí đạt tới đỉnh điểm của sự tinh tế. Thời Trần, trang trí khoẻ mạnh. Thời Hậu Lê trang trí phóng khoáng hơn trong đó trang trí đẹp nhất là thời Lê sơ, các thời tiếp theo trang trí trên gạch ngói đơn giản và có thêm đề tài mới. Các kiến trúc đó được bố trí thành nhiều tầng, nhiều lớp chạy song song theo hướng Bắc - Nam. Xen giữa các dấu vết kiến trúc hoặc từng kiến trúc có sông, có hồ để thoát nước và tạo cảnh đẹp.

Từ trước đến nay chúng ta chỉ căn cứ vào kiến trúc cung đình Huế của nhà Nguyễn thế kỷ XIX để phỏng đoán quy mô kiến trúc các thời trước đó và cảm giác chung đều cho rằng kiến trúc cung đình Việt Nam là nhỏ bé, trang trí đơn giản. Nhưng những phát hiện tại Hoàng thành Thăng Long xưa đã cho ta thấy một sự thật hoàn toàn ngược lại. Chỉ riêng kích thước các đồ đất nung trang trí trên sống nóc cũng đủ cho ta hình dung sự đồ sộ của bộ mái đó như thế nào. Có một di tích cung điện thời Lý-Trần, qua trụ móng chân cột cho thấy gồm 10 hàng chân cột với 9 gian, có diện tích lớn hơn một ngàn mét vuông.

Những di tích và di vật kiến trúc, vật dụng cung đình, đồ gốm sứ, vũ khí... tìm được ở khu vực khai quật đã chứng tỏ nghệ thuật thời Lý - Trần - Lê đạt tới trình độ cao. Bắt nguồn từ thời Đinh - Lê, nghệ thuật thời Lý đạt tới đỉnh điểm của sự tinh xảo và quy phạm, nghệ thuật thời Trần thiên về khoẻ mạnh, nghệ thuật thời Lê

nhịp độ thay đổi nhanh và ngày càng phóng khoáng.

GS. Trần Quốc Vượng nhận xét: Giá trị lớn nhất của phát hiện khảo cổ học này là những dấu tích kiến trúc gồm: nhiều chân đá tảng hoa sen được đặt trên những trụ chịu lực bằng sỏi và đất sét đầm chặt. Như vậy, chúng ta thấy, những mô hình kiến trúc này phân chịu lực không phải là *tường* mà là *cột*. Ở đây tìm thấy cả những hệ thống cống rãnh thoát nước được xây dựng bằng loại gạch chuyên dụng. Bên cạnh đó là những giếng được xây bằng gạch với những niên đại khác nhau, chỉ dùng mạch nước đứng chứ không dùng mạch ngang. Sau đó là hàng triệu hiện vật, có những hiện vật rất quý hiếm. Rất nhiều đồ gốm sứ nội địa, Trung Quốc, Nhật Bản là kết quả của sự giao lưu văn hoá giữa Đại Việt với các nước khác. Và, khảo cổ học đô thị được thực sự chú ý bằng cuộc khai quật này.

GS Phan Huy Lê, Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử Việt Nam đã phát biểu:

"Phát hiện này còn cung cấp thông tin cho biết trong lòng đất Hoàng thành Thăng Long xưa còn bảo tồn nhiều di tích, di vật quý. Từ đây có thể đưa ra khả năng mở rộng diện tích điều tra và khai quật, xây dựng một quy hoạch bảo tồn, một khu vực di tích lịch sử văn hóa của Kinh thành Thăng Long, thành Hà Nội cổ và mở rộng đến các di tích cách mạng và kháng chiến thời đại Hồ Chí Minh như Hội trường Ba Đình, Lăng và Nhà sàn Bác Hồ, Tổng hành dinh quân đội nhân dân Việt Nam thời kháng chiến chống Mỹ, kéo dài từ thế kỷ VII (hi vọng có thể phát hiện những di tích di vật sớm hơn) đến thế kỷ XX. Đây là một

(Xem tiếp trang 55)